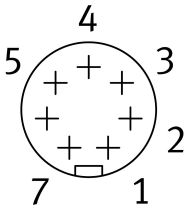


Cáp kết nối KMPYE-AIF-1-GS-GD-0,3

Số bộ phận: 170239

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Tuân theo tiêu chuẩn	EN 61076-2-101
Chức năng bổ sung	sơ đồ chân cắm của sản phẩm cụ thể
Tên cáp	với phụ kiện
tần số kết nối	500
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 1, thiết kế	tròn
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít SW18 và rãnh dọc
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 2, thiết kế	tròn
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 2, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	M9x0,5
Cổng nối điện 2, số cực/dây	7
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	6
Cổng nối điện 2, kiểu gắn	Khóa vít
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...50 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C	1 A
Độ chịu điện áp xung	2 KV
Lớp bảo vệ	có
Chiều dài cáp	0.3 m
Đặc điểm dây dẫn	thích hợp cho máng xích
Dòng điều kiện kiểm tra	Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu
Bán kính uốn, định tuyến cáp có thể di chuyển	75 mm
Đường kính cáp	5.6 mm
Cấu tạo cáp	8 x 0,24 mm²

Đặc tính	Giá trị
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.24 mm ²
Mức độ bảo vệ	IP65
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 °C...85 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-5 °C...80 °C
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
mức độ ô nhiễm	1
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	màu đen